

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM

Mặc dù trong những tháng đầu năm 2022, tình hình dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đời sống nhân dân. Bên cạnh đó, một số văn bản về chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế đã ảnh hưởng nhất định đến tình hình thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2022. Nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Thường trực Huyện uỷ, giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân huyện, sự chủ động, linh hoạt trong quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và người dân trên địa bàn; đến nay, tình hình dịch bệnh COVID-19 cơ bản được kiểm soát, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh được thuận lợi, do đó tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện 6 tháng đầu năm vẫn duy trì ổn định, quốc phòng an ninh được đảm bảo, kỷ luật, kỷ cương hành chính và tinh thần trách nhiệm trong xử lý công việc ngày càng được nâng cao, nhiệm vụ tài chính ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm được đảm bảo, kết quả như sau:

I. Về thu NSNN trên địa bàn

Tổng số thu NSNN trên địa bàn thực hiện đến hết ngày 15/6/2022 là 100.718 triệu đồng, đạt 77% dự toán tỉnh giao và 74% dự toán huyện xây dựng. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 là 103.370 triệu đồng, đạt 79% dự toán tỉnh giao và 76% dự toán huyện xây dựng, vượt 70% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: phần huyện quản lý thu là 91.215 triệu đồng, đạt 91% dự toán tỉnh giao và 86% dự toán huyện xây dựng, vượt 80% so với cùng kỳ năm trước. Bao gồm:

1. Thu thuế, phí và lệ phí

Tổng số thuế, phí và lệ phí ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 là 53.420 triệu đồng, đạt 71% dự toán tỉnh và huyện giao, tăng 46% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: phần huyện quản lý thu 40.000 triệu đồng, đạt 88% dự toán tỉnh và huyện giao, tăng 52% so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu biện pháp tài chính

Tổng số thu biện pháp tài chính ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 là 49.950 triệu đồng, đạt 92% dự toán tỉnh giao và 82% dự toán huyện xây dựng, tăng 106% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: thu tiền sử dụng đất là 47.000 triệu đồng¹ (thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất 43.758 triệu đồng, thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất 3.242 triệu đồng), đạt 94% dự toán tỉnh giao và 84% dự toán huyện xây dựng, tăng 112% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết các khoản thu theo Phụ lục 01 đính kèm)

3. Tình hình nợ thuế

Nợ đọng tiền thuế, phí của tổ chức, cá nhân khác ước đến ngày 30/6/2022: 17.574 triệu đồng (gồm 6.955 triệu đồng số nợ theo dõi ngoài trên ứng dụng lệ phí trước bạ, tiền thuê đất). Trong đó:

- Nợ có khả năng thu: 11.674 triệu đồng (gồm 4.109 triệu đồng số nợ theo dõi ngoài trên ứng dụng lệ phí trước bạ, tiền thuê đất).

- Nợ không có khả năng thu: 5.900 triệu đồng (gồm 2.846 triệu đồng số nợ theo dõi ngoài trên ứng dụng lệ phí trước bạ, tiền thuê đất).

Tổng số tăng 71% so với thời điểm 31/12/2021; số tăng tuyệt đối: 7.277 triệu đồng có một số nguyên nhân sau:

- Nợ có khả năng thu tăng do có một số doanh nghiệp điều chỉnh tờ khai làm tăng số thuế phải nộp cụ thể như: Công ty Long Vũ thuộc địa bàn Krông Nô điều chỉnh tăng: 1.300 triệu đồng; tăng do đưa các khoản thu theo dõi trên ứng dụng lệ phí trước bạ và tiền thuê đất theo dõi ngoài vào báo cáo....

- Nợ không có khả năng thu tăng do trong 6 tháng đầu năm phát sinh một số trường hợp nợ khó thu do người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký với cơ quan thuế và tăng tiền chậm nộp của người nộp thuế chưa làm thủ tục khoan nợ, xóa nợ; tăng do đưa các khoản thu theo dõi trên ứng dụng lệ phí trước bạ và tiền thuê đất theo dõi ngoài vào báo cáo.

*** Đánh giá chung về tình hình thu NSNN 6 tháng đầu năm**

Nhìn chung, thu NSNN trên địa bàn huyện 6 tháng đầu năm 2022 đạt và vượt tiến độ dự toán tỉnh giao và dự toán huyện xây dựng, tuy nhiên vẫn còn một số khoản thu không đạt tiến độ dự toán giao. Có 5/10 khoản thu đạt và vượt tiến độ dự toán tỉnh giao gồm: thu lệ phí trước bạ, phí lệ phí, thuế thu nhập cá nhân, thu tiền sử dụng đất, thu khác ngân sách; có 5/10 khoản thu không đạt tiến độ dự toán giao gồm: thu từ khu vực quốc doanh, thu từ khu vực ngoài quốc doanh, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, tiền thuê đất, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

¹ Tổng số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất 6 tháng 43.758 trđ; số đã nộp NSNN là 40.751 trđ; số chưa nộp NSNN là 3.007 trđ.

Nguyên nhân: Do chính sách miễn, giảm, gia hạn làm ảnh hưởng lớn cho các khoản thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh; số thu từ thủy điện do Cục thuế tỉnh quản lý thu không đảm bảo tiến độ dự toán giao.

II. Về chi NSNN

Tổng số chi ngân sách huyện thực hiện đến hết ngày 15/6/2022 là 209.627 triệu đồng, đạt 44,7% dự toán tỉnh và 43,9% dự toán huyện xây dựng. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 là 237.931 triệu đồng, đạt 50,7% dự toán tỉnh giao và 49,9% dự toán huyện xây dựng, giảm 8,3% so với số chi cùng kỳ năm trước. Bao gồm:

1. Chi đầu tư phát triển (nguồn vốn huyện quản lý và phân bổ)

Tổng chi ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 là 30.437 triệu đồng, đạt 47,2% dự toán tỉnh giao và 46,9% dự toán huyện xây dựng đầu năm, tăng 95,1% so với cùng kỳ năm trước (phần chi đầu tư có báo cáo đánh giá riêng).

2. Chi thường xuyên

Tổng số chi thường xuyên ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 là 207.494 triệu đồng, đạt 52,3% dự toán tỉnh và 51,3% dự toán huyện xây dựng, giảm 14,9% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo 110.456 triệu đồng, đạt 50,1% dự toán tỉnh giao và 49,6% dự toán huyện xây dựng; chi khoa học công nghệ chưa phát sinh số chi; chi sự nghiệp môi trường 303 triệu đồng, đạt 12,5% dự toán tỉnh và huyện giao.

(Chi tiết các khoản chi theo Phụ lục 02 đính kèm)

*** Đánh giá chung tình hình chi NSNN**

Nhìn chung, chi ngân sách huyện 6 tháng đầu năm 2022 được kiểm soát chặt chẽ, các khoản chi thường xuyên bám sát theo dự toán giao; đáp ứng kịp thời cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, an sinh xã hội của địa phương. Tuy nhiên, nhiều lĩnh vực chi tiến độ giải ngân đạt rất thấp so với dự toán giao đầu năm như: chi sự nghiệp văn hóa đạt 38,6%, sự nghiệp phát thanh đạt 36,5%, sự nghiệp môi trường đạt 12,5%, sự nghiệp y tế đạt 35,1%, sự nghiệp khoa học công nghệ chưa phát sinh số chi; công tác triển khai lập hồ sơ đầu tư còn chậm; công tác quyết toán dự án hoàn thành tuy có cải thiện nhưng vẫn còn chậm so với yêu cầu. Nguyên nhân: Năng lực chỉ đạo, điều hành, quản lý của một số chủ đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu, còn lúng túng, thiếu tinh thần trách nhiệm, dẫn đến việc triển khai các thủ tục đầu tư và quyết toán các dự án hoàn thành còn chậm trễ.

III. Một số nội dung điều hành ngân sách cấp huyện 6 tháng đầu năm

1. Nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện bố trí năm 2022 là 6.708,139 triệu

đồng; đã sử dụng 6 tháng đầu năm là 228,485 triệu đồng²; kinh phí dự phòng còn lại chưa sử dụng là 6.479,654 triệu đồng.

2. Số bổ sung có mục tiêu phát sinh từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện trong 6 tháng đầu năm 2022 là 5.165 triệu đồng (KP phòng, chống dịch Covid-19 2.665 triệu đồng; KP khen thưởng xã Đăk Sô đạt chuẩn NTM và thưởng công trình phúc lợi xã Nam Đà 1.500 triệu đồng; Sửa cục bộ nền, mặt đường, rãnh thoát nước tuyến đường xã Đăk Hà đi Xưởng cưa 1.000 triệu đồng).

3. Nguồn kinh phí chưa phân bổ đầu năm 2022: Tổng nguồn kinh phí chưa phân bổ đầu năm 2022 là 13.048,154 triệu đồng³; số đã phân bổ 6 tháng đầu năm là 4.452,68 triệu đồng⁴; số còn lại chưa phân bổ là 8.595,474 triệu đồng.

4. Nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2021 được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện năm 2022: Tổng nguồn tiết kiệm chi năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022 là 48.324,16 triệu đồng (Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm).

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NSNN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Để phấn đấu hoàn thành dự toán năm 2022 đã giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2022 đã đề ra, trong 6 tháng cuối năm 2022, các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cần tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp đã được đề ra đối với nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2022. Đồng thời, cần tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Rà soát, đánh giá lại đối với những khoản thu, sắc thuế chưa đạt tiến độ dự toán được giao, đặc biệt các khoản thu sụt giảm so với cùng kỳ năm trước, trên cơ sở đó, đề ra các giải pháp hữu hiệu để thực hiện thành công nhiệm vụ thu NSNN năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân huyện đề ra.

2. Chi cục thuế khu vực Cư Jút – Krông Nô tập trung các hoạt động chống thất thu ngân sách, trong đó chú trọng kiểm tra, chống thất thu một số ngành, lĩnh vực như: Khai thác tài nguyên, xây dựng cơ bản, xây dựng nhà ở tư nhân, sản xuất và mua bán nông sản,... Tiếp tục rà soát các công trình xây dựng cơ bản hiện có

² Gồm: KP Phòng Văn hoá chi trả tiền lương 66,045 triệu đồng, kinh phí Công an huyện tổ chức hội nghị 25,070 triệu đồng, Kinh phí tổ chức lễ công bố đạt chuẩn nông thôn mới xã Đăk Drô 104,79 triệu đồng, kinh phí tổ chức Đại hội Hội Khuyến học nhiệm kỳ IV 27,580 triệu đồng, kinh phí Phòng VH TT thuê xe đưa đón học viên tham gia tập huấn 5 triệu đồng.

³ Gồm: Kinh phí hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên Mầm non theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP 973,28trđ; Kinh phí hỗ trợ tiền Tết 1.800 trđ; Kinh phí hỗ trợ lãi suất 1.000trđ; Kinh phí phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra và khắc phục hậu quả sau thiên tai 1.750 trđ; Kinh phí hỗ trợ phụ nữ DTTS nghèo khi sinh con đúng chính sách dân số 16 trđ; Kinh phí hỗ trợ đóng BHXH cho các đối tượng tham gia BHXH tự nguyện 308 trđ; Kinh phí mua sắm trang thiết bị làm việc 332 trđ; Kinh phí hỗ trợ thu gom xử lý rác thải và xử lý bãi rác thải Năm Nung 1.628 trđ; Kinh phí tiết kiệm 10% để thực hiện CCTL năm 2022 là 5.240,874 trđ.

⁴ Gồm: Kinh phí hỗ trợ thu gom xử lý rác thải và xử lý bãi rác thải Năm Nung 1.628 trđ; Kinh phí hỗ trợ tiền Tết 1.652,35 trđ; Kinh phí mua sắm trang thiết bị làm việc 332 trđ; Hỗ trợ lãi suất và hỗ trợ các đối tượng F0, F1 từ nguồn CCTL 840,33 trđ

trên địa bàn, tổ chức đôn đốc các đơn vị có công trình xây dựng trên địa bàn huyện kê khai nộp thuế kịp thời vào Ngân sách. Đối với thuế xây dựng nhà ở tư nhân, các cấp, các ngành tăng cường các biện pháp quản lý khai thác nguồn thu này; các xã, thị trấn thành lập Đoàn kiểm tra hoạt động xây dựng nhà ở tư nhân, có biện pháp xử lý kiên quyết những trường hợp không chấp hành kê khai nộp thuế theo luật định.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt các biện pháp đôn đốc thu hồi nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế như: tổ chức rà soát, phân loại nợ; theo dõi, giám sát chặt chẽ các khoản nợ thuế để kịp thời đôn đốc, nhắc nhở người nộp thuế; tăng cường đôn đốc xử lý nợ chây ỳ; áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ; công khai thông tin nợ thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng; thành lập các đội liên ngành rà soát thu hồi nợ đọng thuế để thực hiện phương án xử lý nợ đọng thuế mà Chi cục Thuế đã xây dựng từ đầu năm; thu triệt để các khoản nợ mới phát sinh.

3. Các Phòng, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp với cơ quan Thuế triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp thu NSNN; giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ thu đối với khoản thu từ thuế, phí, lệ phí, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, thu khác ngân sách.

4. Các đơn vị chủ đầu tư đôn đốc các nhà thầu tập trung mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công để nghiệm thu và thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình. Đề xuất điều chỉnh kịp thời kế hoạch vốn của các dự án không triển khai được hoặc chậm triển khai cho các dự án có khả năng giải ngân cao, có giải pháp sớm hoàn thành công trình đối với các dự án chậm tiến độ.

5. Giao Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thường xuyên đôn đốc người dân trúng đấu giá nộp tiền vào NSNN theo quy định. Tiếp tục triển khai công tác đấu giá quyền sử dụng đất theo Kế hoạch 2022 đã được phê duyệt.

6. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước Krông Nô căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện quản lý chi NSNN theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên dành nguồn lực phục vụ chi phòng, chống dịch và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, đột xuất khác; tăng cường công tác kiểm tra, công khai và giám sát việc sử dụng NSNN. Kho bạc Nhà nước thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị sử dụng ngân sách kịp thời giải ngân nguồn vốn và thanh toán các khoản tạm ứng theo đúng quy định.

7. Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện đầy đủ các quy định công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự

toán ngân sách, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và các nội dung khác phải công khai theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Thực hiện nghiêm túc Luật Phòng chống tham nhũng, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của UBND huyện. Tăng cường công tác kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, cấp xã; phát hiện và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời các vấn đề còn sai phạm nhằm đưa công tác quản lý tài chính ngân sách ngày càng công khai, minh bạch, hiệu quả cao. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán Nhà nước.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022; kính trình Hội đồng nhân dân huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện uỷ;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP. HĐND&UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các Phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- Chi Cục thuế Khu vực, KBNN huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT(T)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Ngọc Sơn

PHỤ LỤC 01
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NSNN 6 THÁNG NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số 521/BC-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Krông Nô)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Dự toán năm 2022		Thực hiện đến hết ngày 15/6/2022	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Thực hiện 6 tháng cùng kỳ năm trước	Tỷ lệ %		
	UBND Tỉnh giao	HĐND Huyện giao				ƯTH 6T/DT UBND tỉnh giao	ƯTH 6T/DT huyện giao	ƯTH 6T/ cùng kỳ năm trước
TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (A+B)	130.100	136.200	100.718	103.370	60.694	79	76	170
<i>Trong đó: Phần huyện quản lý thu</i>	<i>100.155</i>	<i>106.255</i>	<i>89.114</i>	<i>91.215</i>	<i>50.607</i>	<i>91</i>	<i>86</i>	<i>180</i>
A. CÁC KHOẢN THU CÂN ĐỐI NSNN	130.100	136.200	100.718	103.370	60.694	79	76	170
I. THU THUẾ & PHÍ	75.545	75.545	51.250	53.420	36.476	71	71	146
<i>Trong đó: Phần huyện quản lý thu</i>	<i>45.600</i>	<i>45.600</i>	<i>39.646</i>	<i>40.000</i>	<i>26.389</i>	<i>88</i>	<i>88</i>	<i>152</i>
1. Thu từ khu vực quốc doanh	20.650	20.650	8.900	9.709	9.986	x	47	97
1.1. Thu từ DNNNTW	20.400	20.400	8.817	9.619	9.872	47	47	97
- Thuế giá trị gia tăng	9.950	9.950	3.500	3.818	4.256	38	38	90
- Thuế tài nguyên	10.450	10.450	5.289	5.770	5.616	55	55	103
1.2. Thu từ DNNNDP	250	250	83	91	114	36	36	79
- Thuế giá trị gia tăng	90	90	38	41	35	46	46	118
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	160	160	45	49	75	31	31	65
- Thuế tài nguyên	-	-	-	-	4			0
2. Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	28.510	28.510	9.029	9.850	11.529	35	35	85
- Thuế giá trị gia tăng	19.760	19.760	6.120	6.676	8.388	34	34	80
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	700	700	331	361	360	52	52	100
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	80	80	71	77	65	97	97	119
- Thuế tài nguyên	7.970	7.970	2.507	2.735	2.716	34	34	101
3. Thu lệ phí trước bạ	8.800	8.800	12.174	12.500	5.101	142	142	245
4. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	60	60	7	8	46	13	13	17
5. Phí, lệ phí	3.210	3.210	2.738	2.800	2.460	87	87	114
6. Tiền thuê đất	1.550	1.550	259	283	500	18	18	57
7. Thuế thu nhập cá nhân	6.925	6.925	15.872	16.000	3.584	231	231	446
8. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	5.840	5.840	2.271	2.271	3.270	39	39	69
II. THU BIỆN PHÁP TÀI CHÍNH	54.555	60.655	49.468	49.950	24.218	92	82	206
1. Thu tiền sử dụng đất	50.000	56.100	46.764	47.000	22.218	94	84	212
2. Thu khác ngân sách	4.555	4.555	2.704	2.950	2.000	65	65	147
B. CÁC KHOẢN HUY ĐỘNG, ĐÓNG GÓP	-	-	-					

PHỤ LỤC 02

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 521/BC-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Krông Nô)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Dự toán năm 2021		Thực hiện đến hết ngày 15/6/2022	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Thực hiện 6 tháng cùng kỳ năm trước	Tỷ lệ %		
	UBND Tỉnh giao	HĐND Huyện giao				Ư' TH 6T/ DT UBND tỉnh giao	Ư' TH 6T/ DT HĐND huyện giao	Ư' TH 6T/ cùng kỳ năm trước
TỔNG CHI NS HUYỆN (I+II+III)	468.902	477.002	209.627	237.931	259.484	50,7	49,9	91,7
I/ Chi đầu tư phát triển	64.418	64.908	29.386	30.437	15.598	47,2	46,9	195,1
II/ Chi thường xuyên	396.671	404.281	180.241	207.494	243.886	52,3	51,3	85,1
1. Chi sự nghiệp kinh tế		25.841	8.209	10.955	12.585		42,4	87,1
2. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	220.274	222.613	99.418	110.456	122.081	50,1	49,6	90,5
3. Chi sự nghiệp văn hóa		5.186	1.836	2.003	2.453		38,6	81,7
4. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình		784	262	286	1.610		36,5	17,8
5. Chi sự nghiệp thể dục thể thao		678	399	435	127		64,2	342,7
6. Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội		17.810	14.002	15.275	32.424		85,8	47,1
7. Chi quản lý hành chính		79.671	41.419	45.184	48.516		56,7	93,1
8. Chi quốc phòng		4.159	3.312	3.613	6.095		86,9	59,3
9. Chi an ninh		1.762	903	985	1.977		55,9	49,8
10. Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		2.418	278	303	141		12,5	215,1
11. Chi sự nghiệp y tế		40.425	6.708	14.185	12.597		35,1	112,6
12. Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	300	300	-	-		0,0	0,0	
13. Chi khác ngân sách		2.633	3.495	3.813	3.280		144,8	116,2
III/ Chi dự phòng ngân sách	7.813	7.813				0,0	0,0	

PHỤ LỤC 03*(Kèm theo Báo cáo số 521/BC-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Krông Nô)**ĐVT: 1.000 đồng*

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Bổ trí nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2022	2.956.349	
2	Trang bị máy tính bảng cho 15 đồng chí UV BCH Đảng bộ HU và VP HĐND	500.000	-
3	Hỗ trợ công tác thu NS Chi cục thuế và Kho bạc	330.000	-
4	Hỗ trợ thêm KP hoạt động HĐND theo NQ 07/2021/NQ-HĐND (may trang phục)	834.000	-
5	Hỗ trợ KP thanh toán nợ CT: Nâng cấp đườn g GT từ QL 28 đi Nam Thành, Nam Tân xã Nam Đà (nối tiếp)	358.073	-
6	Hỗ trợ KP thanh toán nợ CT: Duy tu, sửa chữa, cải tạo tuyến đường Nam Thạnh đi Nam Thành	265.497	-
7	Hỗ trợ KP thanh toán nợ CT: Trụ sở HĐND&UBND xã Năm Nung (Sân, bồn hoa, cột cờ...)	118.328	-
8	Hỗ trợ KP làm sân bê tông phần còn lại, nhà để xe, cột đèn Trụ sở xã	250.000	-
9	KP thực hiện một số chương trình mục tiêu, nhiệm vụ tinh bs có mục tiêu	6.928.104	
10	Bổ trí vốn đầu tư kè chống sạt lở và nâng cấp, mở rộng Sân bê tông TTCT huyện	1.000.000	
11	Nâng cấp mở rộng nhà lớp học 8 phòng 2 tầng Trường THCS Năm N'Đir	1.877.768	
12	Nâng cấp mở rộng nhà lớp học 6 phòng 2 tầng Trường MN Vàng Anh	1.386.511	
13	BS thêm KP chi cho công tác quốc phòng năm 2022	800.000	
14	KP trang bị phân mềm quản lý tài chính chế độ an sinh XH cho phòng LĐ TBXH và các xã, thị trấn	228.000	
15	Chuyển về Quỹ phát triển đất tỉnh	4.127.511	
16	Bổ trí thêm nguồn vốn bồi thường hỗ trợ	1.240.894	
17	KP chỉnh lý tài liệu của Phòng Nội vụ	400.000	
18	KP sửa chữa, cải tạo nhà làm việc, cổng hàng rào, mái che nhà xe Huyện uỷ	400.000	
19	KP phá dỡ, SLMB trường TH Kim Đồng-Năm N;Đir (BQLDA)	322.733	
20	KP đo đạc (Phòng TNMT)	1.952.256	
21	KP thực hiện KH Giao rừng cho Hạt Kiểm lâm	319.420	
22	Bổ trí thanh toán nợ cho PGD (MN Hoàng Anh 6p-2 tầng; TH Lê Văn Tám 6p-2 tầng)	1.500.000	
23	KP xây dựng Công trình nhà bia ghi danh các anh hùng liệt sĩ khu căn cứ kháng chiến B4 cho Phòng LĐTBXH	800.000	

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
24	KP uỷ thác qua NHCS XH	1.450.000	
25	Quỹ hỗ trợ nông dân huyện	500.000	
26	KP xây dựng phòng trực bảo vệ cho Trường PT Dân tộc nội trú	70.000	
27	KP duy trì và nâng cao các tiêu chí trong XD NTM xã Nam Đà (XD nhà VH Thôn Nam Thành và nâng cấp đường giao thông Nam Thành đi thôn Nam Hà chiều dài 1km)	1.800.000	
28	Hỗ trợ KP tổ chức Đại hội điểm Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Nam Đà	10.000	
29	Cấp hỗ trợ lại nguồn thu đầu giá đất cho xã Năm Nung+Nam Xuân+Đăk Sôr+Nâm N'Đir+Quảng Phú+Đăk Drô thực hiện nhiệm vụ XD NTM	12.867.716	
30	Hỗ trợ KP mua sắm trang thiết bị nhà VH xã Năm Nung	98.000	
31	Hỗ trợ KP lập Quy hoạch chi tiết xd điểm dân cư trung tâm xã Nam Xuân	500.000	
32	KP diễn tập năm 2022 xã Nam Xuân	150.000	
33	Hỗ trợ KP sửa chữa trụ sở làm việc xã Nâm N'Đir	1.000.000	
34	Hỗ trợ KP biên soạn lịch sử Đảng bộ xã Đăk Nang+Đăk Mâm	400.000	
35	Hỗ trợ KP thanh toán nợ CT nâng cấp, cải tạo sân bê tông, cổng tường rào xã Quảng Phú	98.000	
36	Hỗ trợ KP thanh toán nợ các CT đầu tư năm 2021 (Hội trường Tổ dân phố 1, Hội trường thôn Đăk Hà, sửa chữa đường GT nội Bon Dru)	485.000	
	TỔNG CỘNG	48.324.160	-